

SÁCH TRẮNG 2016

**CÁC VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI/ĐẦU TƯ
& KIẾN NGHỊ**

Ấn bản thứ 8

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ và đóng góp ý kiến của tất cả các thành viên thuộc các Tiểu ban ngành nghề trong việc hoàn thành ấn phẩm lần thứ 8 của Sách Trắng EuroCham (Sách Trắng). Sách Trắng tổng hợp quan điểm của các doanh nghiệp thành viên EuroCham, đại diện bởi các Tiểu ban ngành nghề, về các vấn đề cụ thể trong môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Sách Trắng không đại diện cho quan điểm của một hay nhiều công ty cụ thể nào. Thông tin và quan điểm đề cập trong cuốn Sách Trắng này nhằm mục đích thúc đẩy các cuộc thảo luận mang tính xây dựng và đưa ra các kiến nghị nhằm tăng cường mối quan hệ thương mại giữa các doanh nghiệp châu Âu và doanh nghiệp Việt Nam. Ngoài ra, Sách Trắng được xuất bản nhằm mục đích sử dụng cho các thành viên của EuroCham và các bên quan tâm, không hướng tới bất kỳ công ty và/hoặc tổ chức cụ thể nào.

Nếu không có sự đồng ý của EuroCham, các nội dung của ấn phẩm này sẽ không được sao chép, chia sẻ hoặc truyền đi tất cả hay một phần, dưới bất kỳ hình thức hay phương tiện nào, bao gồm nhưng không giới hạn như việc sao chụp hoặc thông qua các phương pháp điện tử hoặc kỹ thuật. Để yêu cầu việc chấp thuận từ EuroCham, xin vui lòng viết thư về địa chỉ dưới đây. EuroCham đã nỗ lực hết sức để đảm bảo các thông tin trong cuốn Sách Trắng này là chính xác tại thời điểm soạn thảo theo những hiểu biết và quan điểm của chúng tôi. Tuy nhiên, EuroCham không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý đối với bất cứ bên nào về tính đầy đủ, chính xác, độ tin cậy và phù hợp của nội dung Sách Trắng và/hoặc kết quả từ bất cứ quyết định nào được đưa ra dựa trên nội dung này. Trong mọi trường hợp, các bên không nên hành động dựa vào nội dung Sách Trắng mà không có sự tư vấn hay hỗ trợ chuyên môn.

Trong bất kỳ trường hợp nào, EuroCham, các doanh nghiệp thành viên, Ban Lãnh đạo và/hoặc các thành viên của Ban Lãnh đạo EuroCham sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý cho bất cứ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, nghiêm trọng, ngẫu nhiên hay mang tính tất yếu (bao gồm cả thiệt hại về lợi nhuận) một cách trực tiếp hay gián tiếp liên quan hoặc phát sinh từ ấn phẩm của cuốn Sách Trắng này, dưới bất kỳ hình thức nào, cho dù trong hợp đồng, khế ước, các văn bản ràng buộc trách nhiệm pháp lý, cho dù các thiệt hại đã được lường trước hay không, hay thậm chí đã được khuyến cáo về khả năng có thể xảy ra. Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào giữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng.

Thời điểm soạn thảo: tháng 11 năm 2015

© 2015 Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam, bản quyền của EuroCham.
 Nghiêm cấm sao chép dưới mọi hình thức.

Văn phòng Hà Nội:

Tầng trệt, Sofitel Plaza Hà Nội
 1 Thanh Niên
 Quận Ba Đình
 Hà Nội, Việt Nam
 Tel: (84 4) 3 715 2228
 Fax: (84 4) 3 715 2218
 Email: info-hn@eurochamvn.org

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh:

Phòng 2B, Tầng 15, The Landmark
 5B Tôn Đức Thắng,
 Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Tel: (84 8) 3 827 2715
 Fax: (84 8) 3 827 2743
 Email: info-hcm@eurochamvn.org



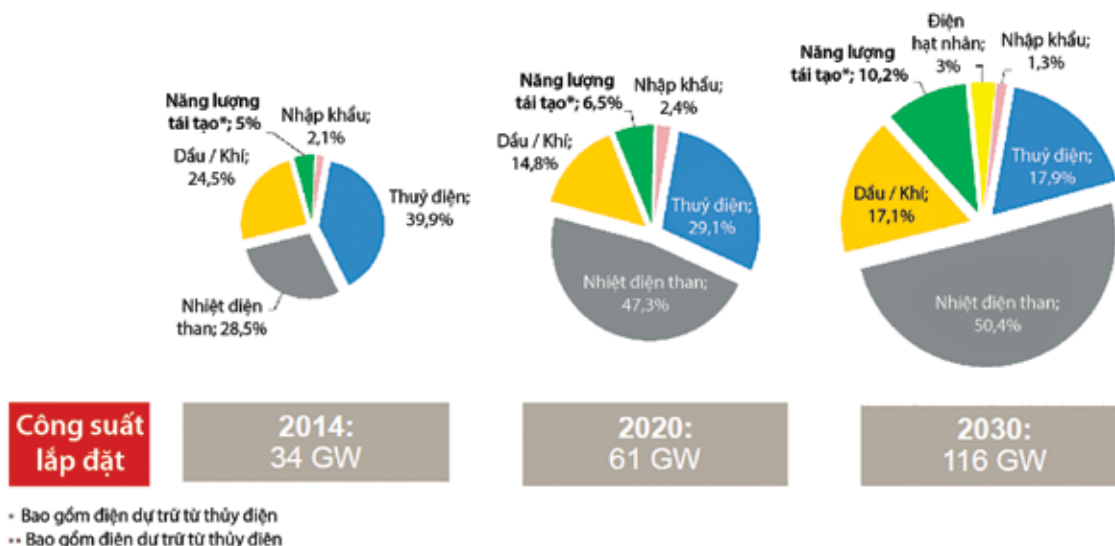
CHƯƠNG 2 NGÀNH NĂNG LƯỢNG VÀ ĐIỆN LỰC

TỔNG QUAN

Nguồn cung năng lượng và điện ổn định với mức giá phù hợp là một trụ cột trong nỗ lực phát triển và tăng trưởng kinh tế bền vững của Việt Nam. Về khía cạnh này, chúng tôi xin chúc mừng Chính phủ Việt Nam đã đảm bảo được đủ nguồn cung điện trong năm 2015 mặc dù đây là năm khô hạn kỷ lục tại miền Nam và xuất hiện những đợt nắng nóng kéo dài vào mùa hè tại miền Bắc.

Tuy nhiên, các thành viên của EuroCham hiện đang quan ngại về triển vọng nguồn cung điện trong nước trong bối cảnh Việt Nam đang dần trở thành quốc gia nhập khẩu năng lượng ròng vì theo ước tính đến năm 2020, khoảng 31%¹ nguồn năng lượng của Việt Nam sẽ được nhập khẩu do nhu cầu tăng, đặc biệt là nhu cầu sử dụng điện.

Biểu đồ 5: Sự phát triển ngành năng lượng – Quy hoạch điện VII sửa đổi



Nguồn: GDE (2015)²

Trong vài năm vừa qua, nhu cầu năng lượng tăng trưởng ở mức 15% mỗi năm.³ Năm 2014 nhu cầu tiếp tục tăng trên 10%/năm.⁴ Để đáp ứng tốc độ gia tăng nhu cầu sử dụng, Việt Nam vẫn ưu tiên phát điện từ những nguồn lực chi phí thấp như nhà máy nhiệt điện chạy than và thủy điện. Tuy nhiên, công tác quy hoạch, xây dựng và vận hành các công trình này phải mất khoảng một thập kỷ trong khi Việt Nam là quốc gia có tiềm năng lớn có thể phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo vào mục đích phát điện.

Trong nội dung này của Sách Trắng, EuroCham sẽ đưa ra những kiến nghị cụ thể để có thể triển khai áp dụng thực tế các chính sách liên quan đến năng lượng có vai trò thiết yếu đối với việc đáp ứng nhu cầu năng lượng trong

¹ "Phát biểu khai mạc", Thứ trưởng Bộ Công thương Hoàng Quốc Vương tại Chương trình hỗ trợ của Liên minh châu Âu cho phát triển năng lượng bền vững tại Việt Nam, 15/04/15. Tham khảo tại <http://eeas.europa.eu/delegations/vietnam/documents/press_corner/2015/20150415_energy_seminar_en.pdf>

² Frick, A, "Các đặc điểm thiết kế để xây dựng chính sách năng lượng gió hiệu quả cho Việt Nam", tại một Hội thảo Chuyên gia do Đại sứ quán Đức tại Việt Nam tổ chức, 14-15/05/15, Tham khảo tại <http://www.renewableenergy.org.vn/index.php?mact=Uploads,mb58be,getFile,1&mb58beupload_id=412&mb58bereturnid=102&page=102>

³ "Dự án thủy điện của Việt Nam giúp đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày một gia tăng trong khi giảm phát thải 1 triệu tấn CO₂", Ngân hàng Thế giới, 26/04/11. Tham khảo tại <<http://www.worldbank.org/en/news/press-release/2011/04/26/vietnam-hydro-project-help-meet-growing-energy-demand-avoiding-1-million-tonnes-co2-emissions>>

⁴ "Hoãn quy hoạch điện hạt nhân do nhu cầu sử dụng điện thấp hơn dự báo", VietNamNet, 02/03/15. Tham khảo tại <<http://english.vietnamnet.vn/fms/science-it/124198/nuclear-power-plans-delayed-as-electricity-demand-lower-than-predicted.html>>

tương lai trong khi vẫn có thể duy trì khả năng tiếp cận năng lượng cho mọi người dân với chi phí hợp lý, giảm phát thải các-bon, tác động môi trường và duy trì tăng trưởng bền vững cho Việt Nam trong mục tiêu dài hạn.

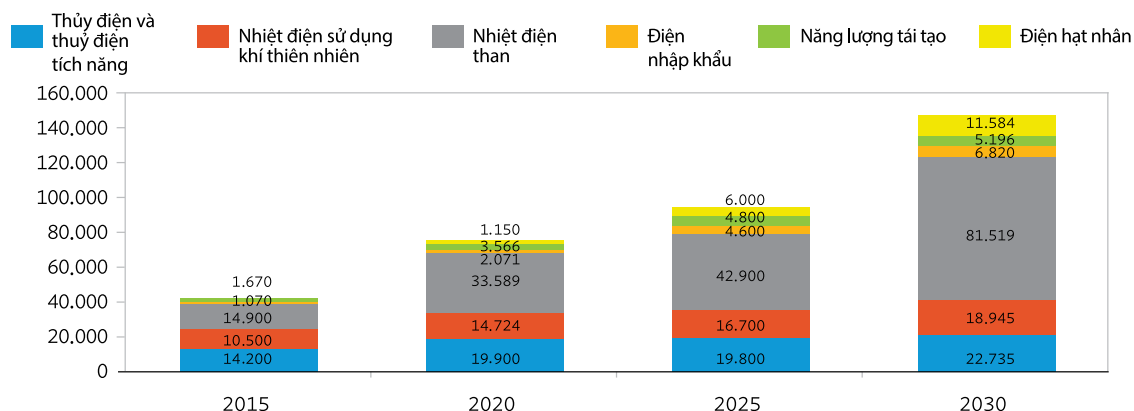
I. PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Bộ ngành liên quan: Bộ Công thương (BCT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT), Bộ Tài chính (BTC), Văn phòng Chính phủ

Mô tả vấn đề

Việt Nam có tiềm năng phát điện lớn từ nguồn năng lượng tái tạo nhưng lại là quốc gia có mức độ ứng dụng công nghệ này thấp nhất trong khu vực. Bên cạnh cung cấp nguồn năng lượng sạch từ những nguồn tài nguyên phong phú của Việt Nam, việc phân quyền phát điện từ nguồn năng lượng tái tạo cho các địa phương sẽ mang lại những tác động có lợi cho địa phương như tạo việc làm và phát triển hạ tầng tại khu vực xây dựng nhà máy. Tại khu vực Đông Nam Á, nhiều dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn đang chờ được triển khai trong khi Việt Nam, quốc gia có tiềm năng rất lớn, lại được xem là điểm đến đầu tư thiếu hấp dẫn trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Biểu đồ 6: Quy hoạch Phát triển Phát điện (MW)



MW = Mê-ga-oát.

Nguồn: Thủ tướng 2011. 7 Quy hoạch Phát triển Điện lực Quốc gia VII giai đoạn 2011-2020 và Tổng cục Năng lượng (2014b).

Nguồn: Đánh giá Cải cách Ngành Điện của Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Châu Á, 2015

Những rào cản phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam:

- Hiện nay chưa có “luật năng lượng tái tạo” để quản lý các hoạt động phát triển lĩnh vực này. Bên cạnh đó, kế hoạch cụ thể cho việc phát triển năng lượng tái tạo cũng chưa được xây dựng ngoại trừ các mục tiêu được đề ra trong Quy hoạch Điện.⁵
- Các chính sách hỗ trợ riêng trong các lĩnh vực năng lượng gió, thủy điện, sinh khối và sử dụng chất thải để phát điện đã được ban hành. Mới đây, chính phủ đã ban hành Thông tư 32/2015/TT-BCT ngày 8 tháng 10 năm 2015 quy định về phát triển dự án và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn. Chúng tôi rất mong đợi những thông tư tương tự cho các dự án điện sinh khối được quy định

⁵ Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/07/2011, Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030.

trong Quyết định 31⁶ để các dự án đang chờ triển khai có thể được triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, cần ban hành thêm văn bản hướng dẫn thực hiện các biện pháp ưu đãi như ưu đãi thuế. Hiện nay các chủ đầu tư dự án không thể tận dụng hết những quyền lợi mà các biện pháp ưu đãi thuế dành cho các nhà đầu tư do các cơ quan thuế quan không có hướng dẫn thực hiện những biện pháp này.

- Triển khai áp dụng các giải pháp năng lượng mặt trời như bình đun nước năng lượng mặt trời và tấm pin mặt trời giúp các tòa nhà thương mại và các cơ sở công nghiệp tiết kiệm hơn 60% năng lượng tiêu thụ.⁷ Tuy nhiên, do chi phí đầu tư cao nên cho tới nay các công nghệ này chưa được áp dụng rộng rãi.
- Cơ chế hỗ trợ minh bạch và mạnh mẽ như các biện pháp ưu đãi thuế trong quá trình mua hoặc vận hành các giải pháp năng lượng mặt trời cũng sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn cho lĩnh vực này. Một trong những ưu đãi về thuế được kiến nghị là cho phép bồi hoàn toàn bộ chi phí lắp đặt thiết bị nhiệt và năng lượng mặt trời khỏi lợi nhuận chịu thuế trong năm lắp đặt thiết bị phát điện.
- Chi phí đầu tư ban đầu hiện đang được bồi hoàn thuế bằng cách khấu hao dẫn trong vòng đời tài sản theo mức Chính phủ quy định và tùy theo loại tài sản (thiết bị năng lượng mặt trời thường khấu hao trong 10 đến 20 năm). Hỗ trợ về thuế trong năm vận hành đầu tiên sẽ khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng điện chuyển sang sử dụng điện tự sản xuất, giảm áp lực đối với điện lưới và giúp cân bằng nhu cầu năng lượng với lượng cung điện năng hiện có.
- Biện pháp này cũng tăng sức hấp dẫn của Việt Nam đối với ngành sản xuất và dịch vụ, đồng thời loại bỏ một trong những rủi ro lớn nhất mà các nhà đầu tư nước ngoài quan ngại⁸ là độ tin cậy của nguồn cung năng lượng trong tương lai và khả năng tăng đáng kể đơn giá điện từ nguồn cung cấp lưới điện.
- Hiện tại, doanh nghiệp phát điện không thể bán điện trực tiếp cho doanh nghiệp bao tiêu mà phải bán cho doanh nghiệp bán buôn duy nhất là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Việc cho phép và quản lý phân quyền cung ứng năng lượng như cho phép doanh nghiệp sản xuất điện bán điện trực tiếp cho doanh nghiệp bao tiêu⁹ hoặc ý tưởng thành lập Công ty Dịch vụ Năng lượng (ESCO) cũng là những giải pháp bổ sung hỗ trợ phát triển năng lượng tái tạo tại những địa phương cần loại năng lượng này nhất.
- Các mô hình doanh nghiệp ESCO cũng có thể giúp tránh tạo ra những tác động môi trường (như sử dụng nguồn tài nguyên sinh khối có sẵn tại địa phương để phát điện). Việc ban hành các quy định bảo vệ các doanh nghiệp ESCO trước những rủi ro như rủi ro doanh nghiệp bao tiêu không thanh toán tiền điện và quyền sở hữu đối với các thiết bị của ESCO được lắp đặt tại các công trình của người dùng cuối cùng có thể thu hút thêm được vốn đầu tư vào các mô hình này. Chúng tôi không xem xét tới việc hình thành nguồn cung năng lượng phi tập trung phù hợp do việc thành lập 5 tổng công ty điện lực khu vực trực thuộc cơ cấu của EVN theo Quyết định số 8266/QĐ-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2015.

Để khắc phục được những hạn chế này, chúng tôi đã đưa ra một số kiến nghị được trình bày chi tiết trong những phần dưới đây.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Đứng trên quan điểm phát triển kinh tế - xã hội và quan điểm của Việt Nam với vị thế là một quốc gia đang trong quỹ đạo chuyển dịch từ một nước đang phát triển sang một nền kinh tế công nghiệp hóa, sự phát triển thịnh vượng và bền vững của ngành năng lượng, không đơn thuần là hoạt động phát điện, sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn.

Khi có một khung chính sách rõ ràng, ngành điện gió của Việt Nam sẽ thu hút được rất nhiều vốn đầu tư tư nhân từ khu vực nước ngoài cũng như trong nước – thay vì khu vực công phải bỏ vốn đầu tư. Song song với đó, khi năng lực và kỹ năng được tăng cường ở tất cả các cấp, ngành năng lượng tái tạo trước mắt sẽ tạo ra được hàng

⁶ Như trên.

⁷ "SolarBK chính thức công bố cam kết "tiết kiệm 60% năng lượng từ hệ thống máy nước nóng công nghiệp", SolarBK, 19/10/13. Tham khảo tại <<http://bit.ly/1igBpEc>>

⁸ "Chỉ số năng lực cạnh tranh ngành sản xuất chế tạo toàn cầu 2013", Deloitte, 2012. Tham khảo tại <<http://www2.deloitte.com/us/en/pages/manufacturing/articles/2013-global-manufacturing-competitiveness-index.html>>

⁹ "Hợp đồng tiêu thụ điện trực tiếp từ năng lượng tái tạo" Báo Đầu tư, 16/06/14. Tham khảo tại <<http://www.vir.com.vn/one-to-one-deal-touted-for-renewables.html>>

trăm và sau đó là hàng nghìn việc làm. Giai đoạn đầu sẽ là những công việc liên quan đến hoạt động xây dựng, vận hành và bảo trì. Nhưng một khi thị trường đã được thiết lập, bước tiếp theo sẽ là tăng cường năng lực sản xuất chế tạo. Để hỗ trợ quá trình tạo ra giá trị trong nước, lĩnh vực đòi hỏi công nghệ cao như điện gió sẽ cần phải có đội ngũ nhân lực có trình độ.

Kiến nghị

Dưới đây là một số những kiến nghị cụ thể có thể giúp ứng dụng một cách toàn diện năng lượng tái tạo tại Việt Nam.

- Thay đổi khung giá bán và hợp đồng mua bán điện đối với điện gió và điện mặt trời;
- Triển khai có hiệu quả các quy định cụ thể về tất cả các nguồn năng lượng tái tạo, đi đầu là nguồn năng lượng sinh khối;
- Cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và người tiêu dùng về giá bán lẻ điện tương lai trong dài hạn để tạo khả năng lường trước về giá cả và thiết lập lại lộ trình giá điện;
- Cung cấp bảo lãnh nghĩa vụ của EVN trong các hợp đồng mua bán điện cho chủ đầu tư các dự án năng lượng tái tạo.

Nội dung chi tiết những kiến nghị này như sau:

1. Thay đổi giá bán và hợp đồng mua bán điện (PPA) đối với điện gió và điện mặt trời

Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2011 về việc ban hành các cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam đã được ban hành, nhưng cho tới nay vẫn chưa thể trở thành động lực phát triển thị trường điện gió. Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) đã phối hợp với BCT để giải quyết vấn đề này và lần đầu tiên đưa ra kiến nghị về việc sửa đổi chính sách này vào năm 2010¹⁰.

Do đó, chúng tôi kiến nghị Chính phủ Việt Nam phê duyệt và giao cho BCT triển khai những kiến nghị của GIZ nêu trong Quy hoạch Điều chỉnh Điện gió tháng 6 năm 2014 bao gồm:

- Tăng giá mua điện gió lên tối thiểu 11,5 cent (đủ để hoàn thành mục tiêu 1000 MW)
- Sửa đổi cấu trúc hợp đồng PPA

2. Triển khai có hiệu quả các quy định cụ thể về điện sinh khối

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều cơ chế hỗ trợ lĩnh vực điện sinh khối và dự án phát điện sử dụng chất thải được quy định tại các quyết định do Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ban hành vào năm ngoài, bao gồm Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 (Quyết định 24) và Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 5 tháng 5 năm 2014 (Quyết định 31)¹¹. Các cơ chế hỗ trợ bao gồm các biện pháp khuyến khích nhằm tăng cường đầu tư vào hoạt động phát điện từ những nguồn tài nguyên này và đây được xem là bước khởi đầu tích cực.

EuroCham hiểu rằng những dự án mới trong những lĩnh vực này sẽ không thể tiếp tục được triển khai nếu không có Hợp đồng mua bán điện mẫu (SPPA) theo quy định tại Điều 2.9, Quyết định 24 và Điều 2.8, Quyết định 31 và Điều 11.2 của các Quyết định 24 và 31.

Đáng tiếc, hiện nay các nhà đầu tư vẫn phải đối mặt với vấn đề rủi ro về mặt pháp lý trong bối cảnh SPPA vẫn chưa được ban hành. Chúng tôi cũng hiểu rằng các dự thảo hợp đồng được đưa ra trong Hội thảo tham vấn giữa GIZ và BCT tổ chức ngày 27 tháng 5 năm 2015 tại Hà Nội cũng sẽ không được sử dụng trong thời gian này. Do đó chúng tôi trân trọng đề nghị BCT ban hành mẫu SPPA vào thời điểm sớm nhất có thể theo quy định tại Điều 16.1(c) của Quyết định 24 và Điều 15.1(c) của Quyết định 31. EuroCham rất hân hạnh được tham gia hỗ trợ công tác soạn thảo dự thảo SPPA này và/hoặc tiếp xúc với cán bộ phụ trách của BCT để thảo luận về vấn đề này.

¹⁰ Cattelaens, P, "Nhân rộng điện gió tại Việt Nam", GIZ, 30/06/15. Tham khảo tại < <https://www.giz.de/fachexpertise/downloads/peter-cattelaens-giz-iv-windenergie.pdf>>

¹¹ Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 5 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng và Quyết định số 24/ 2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng

Các văn bản luật bổ sung khác cũng đã được thông qua trong năm nay và Việt Nam cũng đã có những bước tiến đầu tiên trong việc tiến tới thị trường điện cạnh tranh¹² và đây là hai yếu tố giúp củng cố khuôn khổ phát triển năng lượng tái tạo nhưng những vấn đề tồn tại hiện nay đối với Quyết định 8266/QĐ-BCT (của Bộ Công thương) cần phải được giải quyết riêng trong những nội dung dưới đây.

Chúng tôi khuyến khích Chính phủ Việt Nam tiếp tục xây dựng những văn bản hướng dẫn chi tiết cho các cơ quan triển khai và các nhà đầu tư các dự án năng lượng tái tạo. Việc ban hành những hướng dẫn rõ ràng liên quan đến các biện pháp ưu đãi như ưu đãi đất, thuế và hợp đồng mua bán điện là những yếu tố bổ sung quan trọng giúp đảm bảo nguồn vốn và sự phát triển của những dự án này.

II. THỊ TRƯỜNG BÁN BUÔN ĐIỆN CẠNH TRANH

Bộ ngành liên quan: Bộ Công thương (BCT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) và Bộ Tài chính (BTC)

Mô tả vấn đề

EuroCham đánh giá cao quyết định phê duyệt thiết kế chi tiết thị trường bán buôn điện cạnh tranh (CWM) trên cơ sở Quyết định số 8266/QĐ-BCT của Bộ Công thương. Tuy nhiên, việc quyết định vận hành thị trường hoàn chỉnh vào năm 2019 cho thấy rằng CWM không phải là ưu tiên cấp thiết hoặc không nằm trong mục tiêu thu hút đủ nguồn vốn đầu tư cần thiết từ khu vực tư nhân cho thị trường năng lượng từ nay đến thời điểm đó.

Bên cạnh đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vẫn là đơn vị mua độc quyền mặc dù khả năng trả nợ của đơn vị này không được đảm bảo. Các hợp đồng mua bán điện “trực tiếp”, công cụ đã giúp quốc gia như Mê-hi-cô tăng mạnh tỷ trọng của năng lượng tái tạo của quốc gia trong một thời gian ngắn vẫn chưa được tính tới. Các nguồn năng lượng tái tạo khác cũng đang phải đối mặt với vấn đề tương tự và bị loại ra khỏi CWM mà không có bất kỳ cơ sở hợp lý nào.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Một thành tố cơ bản giúp thị trường điện mở hoạt động đầy đủ là những chủ thể chính trên thị trường phải hoạt động độc lập và mối quan hệ giữa các chủ thể được điều chỉnh trên cơ sở hợp đồng thương mại minh bạch. Đây là thành tố không chỉ giúp thu hút lượng lớn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào thị trường năng lượng của Việt Nam mà còn giúp hoàn thành các cam kết WTO và FTA của Việt Nam. Đây là yếu tố sẽ giúp Việt Nam được hưởng lợi từ diễn hình thông lệ tốt nhất về nền kinh tế thị trường hiệu quả trong đó đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được đảm bảo.

Do đó, việc nới lỏng quản lý của nhà nước đối với thị trường điện của Việt Nam có thể giúp kích thích tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn cung năng lượng bền vững và thu hút được nhiều nguồn vốn FDI vào Việt Nam. Các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam sẽ được thực hiện; giá điện sẽ được dự báo và định giá ở mức thấp hơn mức giá điện sản xuất từ các nguồn tài nguyên nhập khẩu như than (vì nguồn năng lượng tái tạo là nguồn tài nguyên trong nước) và sẽ góp phần vào hình thành nền kinh tế sử dụng tài nguyên hiệu quả và phát thải các-bon thấp cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước.

Kiến nghị

Với việc ban hành Quyết định 8266/QĐ-BCT, EuroCham cũng kiến nghị BCT xem xét một số vấn đề sau:

- Triển khai sớm CWM vào năm 2017 để đẩy nhanh thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân vào thị trường năng lượng
- Xem xét lại việc không đưa các dự án năng lượng tái tạo (đặc biệt các dự án điện mặt trời và điện gió) vào CWM. Việc đưa năng lượng tái tạo vào CWM có thể khuyến khích các nhà đầu tư tư nhân đầu tư vào thị trường điện gió, khu vực cho tới nay phát triển thiếu hiệu quả và chi phí cao khiến giá điện từ nguồn năng lượng này rất đắt.
- Nhanh chóng xác định những “yêu cầu” mà đơn vị sử dụng điện lớn phải tuân thủ khi tham gia vào CWM với vai trò là bên mua điện

¹² Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng về Lộ trình Thị trường Điện

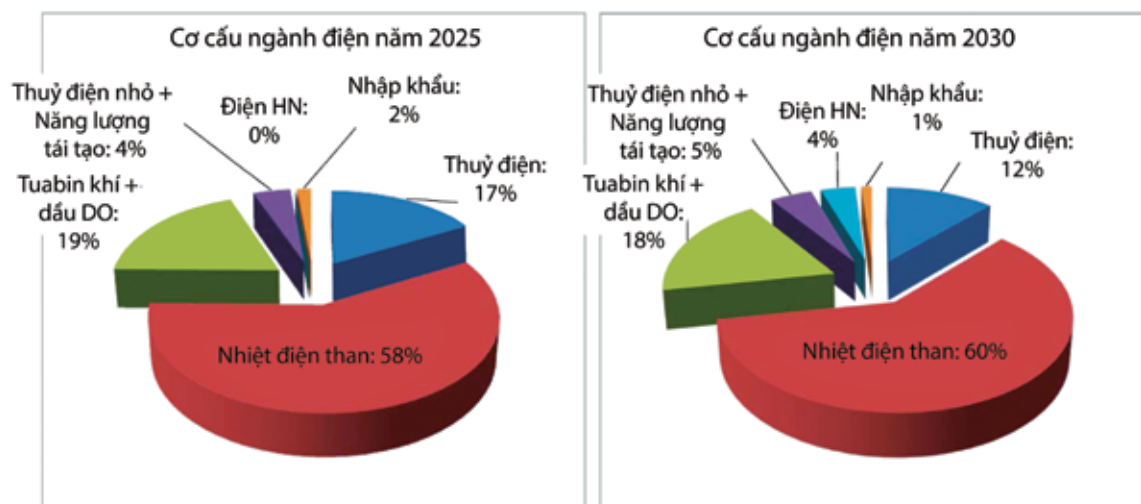
- Để đảm bảo thành công của CWM, cần thành lập Cơ quan Quản lý Năng lượng độc lập hỗ trợ Cục Điều tiết Điện lực trở thành một cơ quan độc lập và không trực thuộc Bộ Công thương.

III. PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Bộ ngành liên quan: Bộ Công thương (BCT), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT), Bộ Tài chính (BTC), Văn phòng Chính phủ

Theo Quy hoạch Điện VII (2011-2030) (PDP7; Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2011) và các dự thảo điều chỉnh được lưu hành của Quy hoạch Điện VII, Việt Nam dự kiến tăng công suất phát điện 7 lần trong giai đoạn 2011-2030 trong đó có 75.000 MW công suất lắp đặt nhà máy điện chạy than vào năm 2030. Con số này chiếm 50% tổng công suất phát điện dự báo của giai đoạn này. Quy hoạch Điện VII hiện đang được sửa đổi vì các mục tiêu đề ra khó có thể hoàn thành trong điều kiện như hiện nay.

Biểu đồ 7: Tỷ trọng phát điện năm 2030 trong Tổng sơ đồ VII điều chỉnh



Nguồn: Chính sách Năng lượng của Việt Nam, Bộ Công thương, 2015.¹³

Việt Nam dự kiến nhập khẩu một nửa lượng than tiêu thụ vào mục đích phát điện trong năm 2030. Chính phủ Việt Nam nhận thức được rằng các nhà máy nhiệt điện than đang và dự kiến xây dựng sẽ khiến các chất ô nhiễm không khí như NO_x, SO₂ và bụi không khí cũng như khí thải khí nhà kính không thể bị tiêu hủy trong hàng thập kỷ sau năm 2030.

Đây không chỉ là phương án gây ra nguy cơ lớn về mặt khí hậu và sức khỏe cộng đồng mà còn tạo ra vòng luẩn quẩn những thách thức mà Chính phủ Việt Nam và nền kinh tế phải giải quyết. Than, gia tốc biến đổi khí hậu, sẽ tiếp tục là nguồn năng lượng chủ đạo đến năm 2030.

Do đó, Tiểu ban Tăng trưởng Xanh của EuroCham mạnh mẽ khuyến nghị Chính phủ Việt Nam nên thay đổi “quy hoạch phát triển điện dựa trên gia tốc biến đổi khí hậu” theo hướng đề ra những mục tiêu tham vọng hơn về việc sử dụng năng lượng có hiệu quả và về năng lượng tái tạo cũng như nới lỏng quản lý một cách phù hợp thị trường điện.

¹³ “Chính sách Năng lượng Việt Nam”, Bộ Công thương, 08/15. Tham khảo tại <Chính sách Năng lượng Việt Nam – Tổng cục Năng lượng, Bộ Công thương, <https://eneken.ieej.or.jp/data/6238.pdf>>

Trên cơ sở tham khảo dự thảo mới nhất của Quy hoạch Điện điều chỉnh, chúng tôi xin lưu ý rằng bản quy hoạch này chưa xác định cụ thể tên hoặc địa phương triển khai các dự án năng lượng tái tạo, dù là dự án nhà máy điện gió hay điện mặt trời, điện sinh khối hay các nhà máy thủy điện nhỏ. Điều này cho thấy rõ rằng nguồn vốn, nhà đầu tư, địa điểm và giấy phép hoạt động của các dự án này chưa được đảm bảo chắc chắn.

Cam kết mạnh mẽ, cải cách thị trường năng lượng và đầu tư mạnh là những yếu tố thiết yếu giúp đáp ứng nhu cầu điện trong tương lai, duy trì khả năng tiếp cận năng lượng cho mọi người dân với mức giá hợp lý, tạo nguồn cung điện ổn định để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế đang tăng trưởng và tầng lớp trung lưu cũng như góp phần vào giảm hoặc tối thiểu giữ ổn định mức phát thải các-bon và tác động môi trường.

Trước tình hình này, Ngân hàng Thế giới đã và đang soạn thảo một bản Quy hoạch Điện Thay thế cho Việt Nam với nội dung tương đồng với những phân tích và kiến nghị mà chúng tôi trình bày trong chương này.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Tăng trưởng Xanh thuộc EuroCham.